

Số: 3025/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 29 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện theo phương án “5 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 130/TTr-SGTVT ngày 25 tháng 10 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 10 (mười) thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện theo phương án “5 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /Ký

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (file điện tử);
- Lưu: VT, NCKSTT. *m*

KT. CHỦ TỊCH  
RH. CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Khắc Thận



**Phụ lục**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3025 /QĐ-UBND ngày 29 /10/2019

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
<b>LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</b>		
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	
10	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa địa phương.	

## PHẦN II: QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3025 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

### LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CÔNG CHỨC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
<b>01. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa</b>				<b>03 ngày làm việc</b>
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Phòng quản lý đô thị thành phố	1,5 ngày
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo huyện, thành phố	01 ngày
4	Bước 4	Đóng dấu, Trả kết quả	Bộ phận chuyên trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
<b>02. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa</b>				<b>03 ngày làm việc</b>
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Phòng quản lý đô thị Thành phố	1,5 ngày
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo huyện, thành phố	01 ngày
4	Bước 4	Đóng dấu, Trả kết quả	Bộ phận chuyên trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
<b>03. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa</b>				<b>03 ngày làm việc</b>

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Phòng quản lý đô thị Thành phố	1,5 ngày
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo huyện, thành phố	01 ngày
4	Bước 4	Đóng dấu, Trả kết quả	Bộ phận chuyên trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
<b>04. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tình năng kỹ thuật</b>				<b>03 ngày làm việc</b>
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Phòng quản lý đô thị Thành phố	1,5 ngày
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo huyện, thành phố	01 ngày
4	Bước 4	Đóng dấu, Trả kết quả	Bộ phận chuyên trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
<b>05. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện</b>				<b>03 ngày làm việc</b>
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Phòng quản lý đô thị Thành phố	1,5 ngày
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo huyện, thành phố	01 ngày

4	Bước 4	Đóng dấu, Trả kết quả	Bộ phận chuyên trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
<b>06. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện</b>				<b>03 ngày làm việc</b>
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Phòng quản lý đô thị Thành phố	1,5 ngày
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo huyện, thành phố	01 ngày
4	Bước 4	Đóng dấu, Trả kết quả	Bộ phận chuyên trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
<b>07. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính khác</b>				<b>03 ngày làm việc</b>
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Phòng quản lý đô thị Thành phố	1,5 ngày
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo huyện, thành phố	01 ngày
4	Bước 4	Đóng dấu, Trả kết quả	Bộ phận chuyên trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
<b>08. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện</b>				<b>03 ngày làm việc</b>
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày

2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Phòng quản lý đô thị Thành phố	1,5 ngày
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo huyện, thành phố	01 ngày
4	Bước 4	Đóng dấu, Trả kết quả	Bộ phận chuyên trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
<b>09. Xóa đăng ký phương tiện</b>				<b>03 ngày làm việc</b>
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Phòng quản lý đô thị Thành phố	1,5 ngày
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo huyện, thành phố	01 ngày
4	Bước 4	Đóng dấu, Trả kết quả	Bộ phận chuyên trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	
<b>10. Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa địa phương</b>				<b>03 giờ làm việc</b>
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	0,5 giờ
2	Bước 2	Thẩm định, lấy ý kiến (nếu cần)	Công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện, Phòng quản lý đô thị Thành phố	1,5 giờ
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo huyện, thành phố	01 giờ
4	Bước 4	Đóng dấu, Trả kết quả	Bộ phận chuyên trách của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	